

2024

Catalogue



MÔI TRƯỜNG CỬU LONG

Chúng ta cùng nhau bảo vệ môi trường

VIQUA

AQUA PRO

VONTRON
时代沃顿

润新
RUNXIN



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN &

MST: 0318 391 771

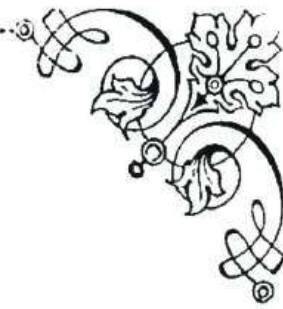
MÔI TRƯỜNG CỬU LONG



CUNG CẤP

THIẾT BỊ - VẬT TƯ XỬ LÝ NƯỚC





ĐẠI LÝ CHÍNH THỨC

1. Đèn UV diệt khuẩn nước **AQUAPRO - TAIWAN/CHINA**
2. Màng lọc RO **DUPONT - USA**
3. Màng lọc RO **VONTRON - CHINA**
4. Cột lọc composite FRP **OVIO**
5. Van điều khiển **RUNXIN - CHINA**
6. Màng siêu lọc UF **HINADA - CHINA**
7. Hạt nhựa **INDION - Ấn Độ**
8. Than hoạt tính gáo dừa, than hoạt tính **OVIO - Ấn Độ**
9. Lõi lọc BDM/CPP **AQUA - KOREA**

CUNG CẤP:

1. Đèn UV diệt khuẩn nước **VIQUA - CANADA**
2. Vỏ màng RO FRP **HOWELL/MAXIPURE/ROSENTECH**
3. Phin lọc uPVC
4. Cột lọc/phin lọc/vỏ màng RO Inox 304
5. Màng lọc RO **GE-SUEZ - USA**
6. Zeo Mangan - Đài Loan, Hạt Birm - USA, ODM - Nga
7. Hạt nhựa Purolite - Anh
8. Hạt nâng pH Flomag/Corosex - **Clack/USA**
9. Ly lọc, lõi lọc, phụ kiện ngành lọc.

SẢN XUẤT - GIA CÔNG:

1. Máy lọc nước RO gia đình, văn phòng.
2. Máy lọc nước RO bán công nghiệp.
3. Hệ thống lọc nước RO công nghiệp
4. Hệ thống lọc nước tổng cho nhà xưởng
5. Dây chuyền sản xuất nước đóng chai, băng tải chiết rót,...
6. Hệ thống diệt khuẩn nước bằng tia UV
7. Máy rửa bình 20 lít
8. Cơ khí lọc nước



BỘ LỌC TỔNG ĐẦU NGUỒN



THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- * Thương hiệu: **CLF AQUA SOLAR**
- * Xuất xứ: Việt Nam
- * Chất liệu vỏ lọc: Inox 304/China
- * Van điều khiển: Van tay 3 ngã/5 ngã Runxin/China
- * Vật liệu lọc: Cát, Sỏi, Mangan, Than hoạt tính, Cation
- * Bộ lọc tinh: Ly lọc 20" + Lõi lọc PP 20" 5 micron
- * Bảo hành: 12 tháng
- * Bảo dưỡng trọn đời

TÍNH NĂNG:

- * Được sử dụng cho nhiều nguồn nước bị nhiễm kim loại nặng, tạp chất, màu, mùi,...
- * Lọc bằng phương pháp cơ học, đơn giản tự nhiên.
- * Loại bỏ được Asen, thạch tín.
- * Diệt khuẩn, khử màu, khử mùi, làm trong nước,...
- * Nước sau lọc đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT

MODEL	KÍCH THƯỚC	LƯU LƯỢNG	VAN	VẬT LIỆU
HLT-I48A	848 (200*1200)	300 - 800 lít/giờ	Van 3 ngã F56E (D27)	* Sỏi thạch anh * Cát thạch anh * Hạt lọc đa năng AC - Nga * Than hoạt tính - Ấn Độ
HLT-I954A	954 (225*1400)	500 - 1200 lít/giờ	Van 3 ngã F56A (D34)	
HLT-I54A	1054 (225*1400)	600 - 1500 lít/giờ	Van 3 ngã F56A (D34)	
HLT-I48B	848 (200*1200)	300 - 800 lít/giờ	Van 3 ngã F56E (D27)	* Sỏi thạch anh * Cát thạch anh * Hạt Birm khử sắt - USA * Than hoạt tính - Ấn Độ
HLT-I954B	954 (225*1400)	500 - 1200 lít/giờ	Van 3 ngã F56A (D34)	
HLT-I54B	1054 (225*1400)	600 - 1500 lít/giờ	Van 3 ngã F56A (D34)	



BỘ LỌC NƯỚC TẠI VÒI



CLF-U6UV

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- * Thương hiệu: **CLF AQUA SOLAR**
- * Xuất xứ: Việt Nam
- * Kích thước: 350 x 150 x 550 (mm)
- * Tích hợp công nghệ **NANO**: 3 - 4 - 5 - 6 cấp lọc.
- * Công suất lọc: 40-50 lít/giờ/600-800 lít/ngày.
- * **KHÔNG DÙNG ĐIỆN - KHÔNG NƯỚC THẢI**
- * Bảo hành: 12 tháng
- * Bảo dưỡng trọn đời



CLF-U5UV



CLF-U5



CLF-U4



CLF-310UV



CLF-310

STT	CẤP LỌC	TÊN LỖI LỌC	CHỨC NĂNG
1	Cấp lọc số 1	Lỗi lọc PP - 5 micron	Lọc cặn, tạp chất có kích thước ≥ 5 micron
2	Cấp lọc số 2	Lỗi lọc UDF (Than hoạt tính)	Khử màu, mùi, clo, diệt khuẩn, làm trong nước,...
3	Cấp lọc số 3	Lỗi lọc CTO (Than hoạt tính nén)	Khử khuẩn, Clo, chất hoá học, thuốc trừ sâu
4	Cấp lọc số 4	Màng siêu lọc UF - KOREA	Loại bỏ đến 99,99% các loại cặn bẩn, tạp chất, vi khuẩn, nấm mốc,... đảm bảo nước đầu ra an toàn
5	Cấp lọc số 5	Lỗi T33 - Post Carbon	Loại bỏ vi khuẩn, virus, cặn bẩn, tạp chất, Chlorine, thuốc trừ sâu và các hóa chất độc hại làm trong và ngọt nước
6	Cấp lọc số 6	Đèn UV AQUAPRO 11W	Tiêu diệt 99.99% vi khuẩn có hại.

TÍNH NĂNG:

- * Được sử dụng cho nhiều nguồn nước bị nhiễm kim loại nặng, tạp chất, màu, mùi,....
- * Lọc bằng phương pháp cơ học, đơn giản tự nhiên.
- * Loại bỏ được Asen, thạch tín.
- * Diệt khuẩn, khử màu, khử mùi, làm trong nước,...
- * Nước sau lọc đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT



MÁY LỌC NƯỚC RO BÁN CÔNG NGHIỆP



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- * Thương hiệu: **CLF AQUA SOLAR**
- * Xuất xứ: Việt Nam
- * Điện áp: 220 - 240VAC => 36VDC/50Hz
- * Công suất tiêu thụ điện: 30W - 150W
- * Công suất: 30 - 150 lít/giờ
- * Bơm 36VDC HEADON - HF-9200 Taiwan
- * Màng RO FILMTEC DUPONT - USA
- * Đồng hồ báo TDS
- * Lưu lượng báo áp lực nước đầu vào
- * Tủ đơn thép sơn tĩnh điện
- * Bình áp thép sơn tĩnh điện TW 50 lít
- * Tích hợp 3 chức năng: Nóng - Lạnh - Ngọt
- * Bảo hành: 12 tháng / Bảo dưỡng trọn đời

STT	CẤP LỌC	TÊN LỖI LỌC	CHỨC NĂNG
1	Cấp lọc số 1	Lỗi lọc PP - 5 micron	Lọc cặn, tạp chất có kích thước ≥ 5 micron
2	Cấp lọc số 2	Lỗi lọc UDF (than hoạt tính)	Khử màu, mùi, clo, diệt khuẩn, làm trong nước,...
3	Cấp lọc số 3	Lỗi lọc PP - 1 micron	Lọc cặn, tạp chất có kích thước ≥ 1 micron
4	Cấp lọc số 4	Lỗi Resin dạng đục	Khử kim loại nặng, làm mềm nước
5	Cấp lọc số 5	Màng RO - Filmtec Dupont - USA	Loại bỏ đến 99,99% các loại cặn bẩn, tạp chất, kim loại nặng, Virus, vi khuẩn gây hại, đảm bảo nguồn nước tinh khiết có thể uống được trực tiếp.
6	Cấp lọc số 6	Lỗi T33	Loại bỏ vi khuẩn, virus, làm trong và ngọt nước

ỨNG DỤNG: Dùng cho nhà xưởng, văn phòng có quy mô từ 50 - 200 người





MÁY LỌC NƯỚC RO GIA ĐÌNH



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- * Thương hiệu: **CLF AQUA SOLAR**
- * Xuất xứ: Việt Nam
- * Công suất làm lạnh/nóng: 90W/580W
- * Dung tích bình nước lạnh/nóng: 3lít/1lít
- * Nhiệt độ nước lạnh/nóng <10°C/85-95°C
- * Dung tích bình nước nguội: 10 lít
- * Làm lạnh bằng Block
- * Kích thước: 420 x 340 x 1115 (mm)
- * Tủ 4D 2 cánh/đa dạng màu sắc
- * **Tích hợp công nghệ RO-USA: 9 - 10 - 11 cấp lọc.**
- * **Lõi số 5: Màng lọc RO - Flimtec Dupont - USA**
- * Công suất lọc: 12 lít/giờ - 300 lít/ngày.
- * Bảo hành: 12 tháng / Bảo dưỡng trọn đời

STT	CẤP LỌC	TÊN LỖI LỌC	CHỨC NĂNG
1	Cấp lọc số 1	Lõi lọc PP - 5 micron	Lọc cặn, tạp chất có kích thước ≥ 5 micron
2	Cấp lọc số 2	Lõi lọc UDF (than hoạt tính)	Khử màu, mùi, clo, diệt khuẩn, làm trong nước,...
3	Cấp lọc số 3	Lõi lọc PP - 1 micron	Lọc cặn, tạp chất có kích thước ≥ 1 micron
4	Cấp lọc số 4	Lõi Resin dạng đúc	Khử kim loại nặng, làm mềm nước
5	Cấp lọc số 5	Màng RO - Flimtec Dupont - USA	Loại bỏ đến 99,99% các loại cặn bẩn, tạp chất, kim loại nặng, Virus, vi khuẩn gây hại, đảm bảo nguồn nước tinh khiết có thể uống được trực tiếp.
6	Cấp lọc số 6	Lõi T33	Loại bỏ vi khuẩn, virus, làm trong và ngọt nước
7	Cấp lọc số 7	Lõi tạo khoáng Maifan	Bổ sung khoáng chất có lợi cho cơ thể
8	Cấp lọc số 8	Lõi Nano Bạc	Ngăn chặn vi khuẩn tái tạo khi tiếp xúc với không khí
9	Cấp lọc số 9	Lõi Alkaline	Cân bằng độ pH, trung hoà axit, bổ sung khoáng chất.
10	Cấp lọc số 10	Lõi Hydrogen	Bổ sung phân tử Hydro
11	Cấp lọc số 11	Đèn UV AQUAPRO 11W	Tiêu diệt 99.99% vi khuẩn có hại.



CỘT LỌC COMPOSITE



Thương hiệu: OVIO/AQUATROL/PENTAIR

- ✓ Giấy chứng nhận NSF và TUV (PED)
- ✓ Áp lực làm việc: 150 psi
- ✓ Chu trình kiểm tra: 250.000 lần
- ✓ Kích thước: 8*17 - 63*86
- ✓ Màu sắc: Trắng, Xám, Xanh, Đen
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Thời gian bảo hành: 1 năm
- ✓ Xuất xứ: China



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TÊN SẢN PHẨM		CHIỀU CAO TỔNG	CHIỀU CAO CHÂN	LƯU LƯỢNG	THỂ TÍCH	CÔNG IN-OUT		TRỌNG LƯỢNG
MODEL	KÍCH THƯỚC (MM)	(MM)	(MM)	(M ³ /H)	(LÍT)	TRÊN	DƯỚI	(KG)
8*17	200*430	430	-	0.2	18	2.5"	-	2.2
8*44	200*1115	1138	-	0.2 - 0.3	32.5	2.5"	-	3.7
9*48	225*1210	1230	-	0.3 - 0.5	48	2.5"	-	4.6
10*54	250*1370	1400	-	0.6 - 1.5	62.9	2.5"	-	6.3
12*52	300*1320	1320	-	1.6 - 2.2	85.2	2.5"	-	8.3
13*54	330*1370	1380	-	2.0 - 2.5	100.0	2.5"	-	9.2
14*65	350*1620	1620	-	2.5 - 3.0	149.6	2.5"	-	11.1
16*65	400*1620	1630	-	3.2 - 4.5	193.4	2.5"	-	17.1
18*65	450*1620	1715	230	4.5 - 5.0	228.4	4.0"	4.0"	26.9
21*62	525*1600	1750	160	4.5 - 6.0	309.0	4.0"	4.0"	38.2
24*72	600*1800	1910	215	6.2 - 8.2	428.0	4.0"	4.0"	62.9
30*72	750*1800	1940	220	7.2 - 12.2	621.0	4.0"	4.0"	97.0
36*72	900*1800	2150	350	13.2 - 16.2	1071.0	4.0"	4.0"	132.45
40*72	1000*1800	2150	350	18.0 - 20.0	1216	6.0"	6.0"	204.12
42*72	1050*1800	2270	315	17.0 - 23.0	1490	6.0"	6.0"	204.12
48*72	1200*1800	2200	400	22.0 - 27.0	1893	6.0"	6.0"	249.48
60*86	1500*2150	2475	280	30.0 - 40.0	3267	6.0"	6.0"	420.50
63*86	1600*2150	2475	280	45.0 - 50.0	3310	6.0"	6.0"	453.59



CỘT LỌC INOX 304



Thương hiệu: OVIO

- ✓ Chất liệu inox 201, 304 phủ sơn Epoxy bên trong
- ✓ Giấy chứng nhận NSF và TUV (PED)
- ✓ Áp lực làm việc: 150 psi
- ✓ Kích thước: 8*48 - 16*65
- ✓ Nhiệt độ hoạt động: 1 - 50 °C
- ✓ Bơm trực tiếp hoặc lọc áp lực
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Thời gian bảo hành: 1 năm
- ✓ Xuất xứ: China



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



MODEL	KÍCH THƯỚC (mm)	ĐỘ DÀY (mm)	LƯU LƯỢNG (m ³ /h)	THỂ TÍCH (lít)	CỖ CỘT
8*48	200*1200	1.2	0.2 - 0.5	38	2.5"
9*54	230*1400	1.2	0.5 - 0.8	58	2.5"
10*54	250*1400	1.2	0.6 - 1.5	69	2.5"
12*54	300*1400	1.2	1.6 - 2.2	99	2.5"
14*65	350*1620	1.5	2.5 - 3.0	204	2.5"
16*65	400*1620	1.5	3.2 - 4.5	258	2.5"
SUS304 9*54	230*1400	1.2	0.5 - 0.8	58	2.5"
SUS304 10*54	250*1400	1.2	0.6 - 1.5	69	2.5"
SUS304 12*54	300*1400	1.2	1.6 - 2.2	99	2.5"



VỎ MÀNG RO COMPOSITE >>>



Thương hiệu: **HOWELL/ROSENTECH/MAXIPURE**

- ✓ Chất liệu: Từ sợi thủy tinh và nhựa Epoxy
- ✓ Giấy chứng nhận NSF và TUV (PED)
- ✓ Áp lực làm việc: 300 - 1200 psi
- ✓ Nắp màng: nhựa ABS
- ✓ Kích thước: 4040 - 80240
- ✓ Màu sắc: Trắng
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Thời gian bảo hành: 1 năm
- ✓ Xuất xứ: China



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



MODEL	KÍCH THƯỚC (mm)	ÁP LỰC PSI (Mpa)	KẾT NỐI	SỐ LƯỢNG MÀNG
4040	120*1180	300 (2.1)	2 ĐẦU	01 màng 4040
4080	120*2180			02 màng 4040
8040	240*1520			01 màng 8040
8080	240*2550			02 màng 8040
80120	240*3560			03 màng 8040
80160	240*4590			04 màng 8040
80200	240*5600			05 màng 8040
80240	240*6610			06 màng 8040



VỎ MÀNG RO INOX 304 >>>

locnuoccuulong.com

- ✓ Chất liệu: Inox SUS304
- ✓ Áp lực làm việc: 300 - 600 psi
- ✓ Nắp màng: nhựa ABS
- ✓ Kích thước: 4021 - 80120
- ✓ Nhiệt độ làm việc: 5 - 90 °C
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Thời gian bảo hành: 1 năm
- ✓ Xuất xứ: China

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	TỔNG CHIỀU DÀI (mm)	ÁP LỰC (PSI)	CỔNG IN - OUT	SỐ LƯỢNG MÀNG
SS-4021	Ø 110	550	602	300	¾"	01 màng 4040
SS-4040	Ø 110	994	1144	300	¾"	02 màng 4040
SS-4080	Ø 110	2010	2160	300	¾"	01 màng 8040
SS-40120	Ø 110	3026	3176	300	¾"	02 màng 8040
SS-8040	Ø 203	1101	12880	300	1"-½"	03 màng 8040
SS-8080	Ø 203	2117	2304	600	1"-½"	04 màng 8040
SS-80120	Ø 203	3133	3320	600	1"-½"	05 màng 8040

DUPONT



MÀNG LỌC RO DUPONT



DUPONT

Thương hiệu: **Filmtec-Dupont**

- ✓ Chất liệu: Polyamide
- ✓ Áp suất vận hành tối thiểu: 60 psi
- ✓ Áp suất vận hành tối đa: 600 psi
- ✓ Nồng độ Chlorine tự do: 0.1mg/l
- ✓ Nhiệt độ làm việc: 45°C
- ✓ Chứng từ: Data Sheet, CO, CQ, VAT
- ✓ Xuất xứ: **China/Thailand/USA**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	KÍCH THƯỚC	KHẢ NĂNG LOẠI BỎ MUỐI	LƯU LƯỢNG	LOẠI MÀNG	ÁP SUẤT (PSI)	XUẤT XỨ
TW30-1812-50HR	Ø2 x 10"	99%	8 lít/giờ	GD	100	USA
TW30-1812-100HR	Ø2 x 10"	99%	16 lít/giờ	GD	100	USA
LCHF - 4040	Ø4 x 40"	99%	10.5m3/ngày	ÁP THẤP	150	CHINA
LCLE - 4040	Ø4 x 40"	99%	9.5m3/ngày	ÁP THẤP	125	USA
LCHR - 4040	Ø4 x 40"	99%	11m3/ngày	ÁP CAO	225	USA
BW30 - 4040	Ø4 x 40"	99%	10.5m3/ngày	ÁP CAO	225	USA
BW30 PRO-4040	Ø4 x 40"	99%	10.5m3/ngày	ÁP CAO	225	THAILAND
BW30 - 400	Ø8 x 40"	99.5%	40m3/ngày	ÁP CAO	225	USA
BW30 PRO - 400	Ø8 x 40"	99.4%	42m3/ngày	ÁP CAO	225	USA
BW30 PRO-400/34	Ø8 x 40"	99.4%	42m3/ngày	ÁP CAO	225	USA
BW30 HRLE 440i	Ø8 x 40"	99.3%	48m3/ngày	ÁP THẤP	150	USA
CR100	Ø8 x 40"	99.7%	44m3/ngày	ÁP CAO	225	USA



MÀNG LỌC RO GE-SUEZ >>>

Thương hiệu: GE SUEZ - USA

- ✓ Chất liệu: Polyamide
- ✓ Áp suất vận hành tối thiểu: 60 psi
- ✓ Áp suất vận hành tối đa: 600 psi
- ✓ Nồng độ Chlorine tự do: 0.1mg/l
- ✓ Nhiệt độ làm việc: 45°C
- ✓ Chứng từ: Data Sheet, CO, CQ, VAT
- ✓ Xuất xứ: **Ấn Độ/Mỹ/Đức**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	Kích thước	Khả năng Tách muối	Lưu lượng	Loại	Áp (psi)	Xuất xứ
AK-90	Ø4 x 40"	99.5%	8.7m ³ /ngày	AT	115	USA
AK-400/34	Ø8 x 40"	99.5%	41.6m ³ /ngày	AT	115	
AG4040FM	Ø4 x 40"	99.5%	9.1m ³ /ngày	AC	225	Idian
AK4040FM	Ø4 x 40"	99%	8.3m ³ /ngày	AT	115	
AG-400H	Ø8 x 40"	99.8%	41.6m ³ /ngày	AC	225	Đức
AK-400H	Ø8 x 40"	99.5%	41.6m ³ /ngày	AT	115	



MÀNG LỌC RO VONTRON >>>



Thương hiệu: VONTRON

- ✓ Chất liệu: Polyamide
- ✓ Áp suất vận hành tối thiểu: 60 psi
- ✓ Áp suất vận hành tối đa: 600 psi
- ✓ Nồng độ Chlorine tự do: 0.1mg/l
- ✓ Nhiệt độ làm việc: 45°C
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Xuất xứ: **China**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	KÍCH THƯỚC	KHẢ NĂNG LOẠI BỎ MUỐI	LƯU LƯỢNG	LOẠI MÀNG	ÁP SUẤT PSI (Mpa)
LP21-4040	Ø4 x 40"	99.5%	9.1m3/ngày	ÁP CAO	225 (1.55)
LP21-8040	Ø8 x 40"	99.5%	36.3m3/ngày		225 (1.55)
LP22-8040	Ø8 x 40"	99.5%	39.7m3/ngày		225 (1.55)
ULP21-4021	Ø4 x 21"	99%	3.6m3/ngày	ÁP THẤP	150 (1.03)
ULP21-4040	Ø4 x 40"	99%	9.1m3/ngày		150 (1.03)
ULP21-8040	Ø8 x 40"	99%	44.6m3/ngày		150 (1.03)
ULP22-8040	Ø8 x 40"	99%	45.7m3/ngày		150 (1.03)



MÀNG SIÊU LỌC UF HINADA



HINADA

HINADA WATER TREATMENT TECH CO., LTD

MÀNG SIÊU LỌC CHO TOÀN NGÔI NHÀ

Không dùng điện

Không có nước thải



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



MODEL	NM-UF-90 (4060)	NM-UF-200 (8060)	UF-102W (4021)	UF-102W-2 (4046)
Vật liệu vỏ	u-PVC		INOX	
Đường kính sợi (mm)	1.0 - 1.66			
Phương pháp lọc	Inside-Out			
Kích thước màng	Ø90 x 1175	Ø200 x 1475	130 x 490 (mm)	130 x 970 (mm)
Lưu lượng (lít/giờ)	3000	5000	1000	2000
Áp lực	0.1 - 0.3 Mpa			
In - Out	1"	2"	½"	¾"
Xả cặn	1"	2"	½"	¾"
Trọng lượng	7 kg	30 kg	2.8 kg	4.9 kg



VAN ĐIỀU KHIỂN RUNXIN >>>



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	Lưu Lượng (m³/h)	Cổng In - Out	Cổng Xả	Cổ Van	Đường Kính Cột
F56E	2.5	Ø 27	½" - ¾" F	2.5"	6" - 10"
F56A	5.0	Ø 34	1" F	2.5"	6" - 12"
F64B	2.5	Ø 27	½" M	2.5"	6" - 12"
F64A	4.5	Ø 34	½" M	2.5"	6" - 16"
F56D	10.0	Ø 60	2" M	4.0"	18" - 30"
F64D	10.0	Ø 60	1" M	4.0"	18" - 30"
N77BS	15.0	Ø 60	2" M	4.0"	30" - 42"
N77AS	15.0	Ø 60	1.5" M	4.0"	30" - 42"
F71P1	2.0	Ø 27	¾" M	2.5"	6" - 16"
F65P1	2.0	Ø 27	½" M	2.5"	6" - 16"
F65P3	2.0	Ø 27	½" M	2.5"	6" - 16"
F67P1	4.0	Ø 34	1" F	2.5"	10" - 18"
F67C1	4.0	Ø 34	1" F	2.5"	10" - 18"
F68P1	4.0	Ø 34	½" M	2.5"	10" - 18"
F63C1	4.0	Ø 34	½" M	2.5"	10" - 18"
F63P3	4.0	Ø 34	½" M	2.5"	10" - 18"
F63C3	4.0	Ø 34	½" M	2.5"	10" - 18"
F75A1	10.0	Ø 60	2" M	4.0"	18" - 30"
F74A1	10.0	Ø 60	1" M	4.0"	18" - 30"
F74A3	10.0	Ø 60	1" M	4.0"	18" - 30"
F77B1	18.0	Ø 60	2" M	4.0"	30" - 36"
F77A3	18.0	Ø 60	1.5" M	4.0"	30" - 36"
F95B1	20.0	Ø 60	2" M	4.0"	30" - 36"
F95A1	20.0	Ø 60	2" M	4.0"	18" - 36"
F112B1	40.0	Ø 60	DN65	4.0"	48" - 60"
F112A1	40.0	Ø 60	DN65	4.0"	48" - 60"
F112A3	40.0	Ø 60	DN65	4.0"	48" - 60"
F96B1	50.0	Ø 90	DN80	4.0"	60" - 63"
F96A1	50.0	Ø 90	DN80	4.0"	60" - 63"



AQUA^{PRO}



THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN TIA UV >>>

AQUA^{PRO}



- ✓ Điện áp: 220-240V - 50/60Hz
- ✓ Chất liệu vỏ đèn: inox 304
- ✓ Kết cấu: 01 đầu 4 chân
- ✓ Áp suất: 10 - 15 bar
- ✓ Tuổi thọ: 6000 - 8000 giờ
- ✓ Xuất xứ: Taiwan/China
- ✓ Cấu tạo: Vỏ, Bóng đèn, Tầng phô, Ống thạch anh, ron, kẹp.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Công suất	Số lượng Bóng	Kích thước Vỏ (mm)	Kích thước Bóng (mm)	Cổng In-Out	Lưu lượng (m ³ /h)
1GPM-11W	1 bóng 11W	Ø50*270	220	Ø13	0.2
2GPM-14W	1 bóng 14W	Ø50*310	295	Ø13	0.6
6GPM-21W	1 bóng 21W	Ø63*375	355	Ø21	1.35
8GPM-29W	1 bóng 29W	Ø63*595	565	Ø21	1.8
10GPM-41W	1 bóng 41W	Ø63*910	890	Ø27	2.7
12GPM-55W	1 bóng 55W	Ø63*950	930	Ø27	3.5
24GPM-110W	2 bóng 55W	Ø108*950	930	Ø34	5.5
36GPM-165W	3 bóng 55W	Ø133*950	930	Ø42	8.0
48GPM-220W	4 bóng 55W	Ø133*950	930	Ø49	11
96GPM-440W	8 bóng 55W	Ø220*950	930	Ø60	22
144GPM-660W	12 bóng 55W	Ø273*950	930	Ø60	35



THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN TIA UV >>>



- ✓ Điện áp: 100-240V/50Hz
- ✓ Áp lực: 125psi
- ✓ Nhiệt độ: 2-40°C
- ✓ Vỏ đèn: inox SS304/SS316L
- ✓ Tuổi thọ: 9000 giờ
- ✓ Xuất xứ: Canada
- ✓ Cấu tạo: Vỏ, Bóng đèn, Tăng phô, Ống thạch anh, ron, kẹp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	Công suất (Watt)	Số Lượng Bóng	Kích thước (mm)	Trọng lượng (kg)	In-Out	Lưu lượng GPM (m3/h)
VT1/2	13W	1	317.5 * 65	1.8	Ø17-Ø21	1 (0.25)
VT4/2	20W	1	436*65	2.8	Ø21-Ø21	3.5 (0.8)
S2Q-PA/2	22W	1	436*65	3.2	Ø21-Ø21	3 (0.7)
VH150/2	32W	1	330*89	3.6	Ø27-Ø34	5 (1.1)
VH200/2	35W	1	450*89	5.4	Ø27-Ø34	9 (2.0)
VH410/2	60W	1	596*89	7.7	Ø27-Ø34	18 (4.2)
VH410M	60W	1	596*89	7.7	Ø27-Ø34	18 (4.2)
VP600/2	78W	1	780*89	6.4	Ø34-Ø34	30 (6.7)
VP950/2	110W	1	1140*89	8.6	Ø49-Ø49	46 (10.5)
K-660004-R	230W	1	1030*100	14	Ø60-Ø60	80 (18.2)
SHF-140/2	320W	4	864*152*356	43.5	Ø90-Ø90	170 (38)
SHF-180/2	400W	4	1073*152*356	45	Ø90-Ø90	210 (47)
SHF-290/2	550W	5	1080*203*435	129.7	Ø114-Ø114	290 (65)



PHIN LỌC - HOUSING FILTER CARTRIDGE >>>



- ✓ Chất liệu: Inox 304
- ✓ Áp lực làm việc: 150 psi
- ✓ Độ bền cao, chịu áp lực tốt

- ✓ Chất liệu: Nhựa uPVC chống ăn mòn
- ✓ Áp lực làm việc: 0.6 Mpa
- ✓ Nhiệt độ: 10°C - 50°C
- ✓ Lưu lượng lớn

- ✓ Tương thích với lõi lọc PP, UDF, CTO,...
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Xuất xứ: **China**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



MODEL	CHIỀU CAO TỔNG (mm)	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	KHOẢNG CÁCH (mm)		CÔNG IN-OUT	LƯU LƯỢNG (m³/h)
			TỪ CHÂN => CÔNG NƯỚC VÀO	TỪ CHÂN => CÔNG NƯỚC VÀO		
PHIN INOX						
3*20"	670	135	190	50	Ø34-Ø34	1 - 3
5*20"	670	161	190	50	Ø34-Ø34	2 - 4
5*30"	915	161	190	50	Ø34-Ø34	5 - 7
5*40"	1200	161	190	50	Ø34-Ø34	7 - 10
7*20"	745	182	350	80	Ø49-Ø49	5 - 7
7*30"	990	182	350	80	Ø49-Ø49	7 - 10
7*40"	1275	182	350	80	Ø49-Ø49	10 - 15
PHIN uPVC						
5*20"	727	205	69	69	Ø49-Ø49	1 - 4
9*20"	750	295	69	69	Ø60-Ø60	5 - 7.5
9*40"	1265	295	69	69	Ø60-Ø60	10 - 14.5



LỖI LỌC BDM/CPP



- ✓ Chất liệu: Sợi và core nhựa Polypropylene
- ✓ Độ chống ăn mòn cao
- ✓ Chịu nhiệt độ cao lên đến 90°C
- ✓ Áp lực làm việc: 24 PSI
- ✓ Kích thước: 10 - 20 - 30 - 40 inch
- ✓ Cấp độ lọc: 0.2 - 200 micron
- ✓ Thương hiệu: **AQUA**
- ✓ Xuất xứ: **KOREA / VIỆT NAM**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	Kích thước (inch)	Tổng Chiều dài (mm)	Đường kính Trong/Ngoài (mm)
BDM - LỖI BÔNG NÉN	10 inch	254	30/60
	20 inch	508	30/60
	30 inch	762	30/60
	40 inch	1016	30/60
	Bigblue 10 inch	254	30/110
	Bigblue 20 inch	508	30/110
	Bigblue 30 inch	762	30/110
	Bigblue 40 inch	1016	30/110
CPP - LỖI SỢI QUẤN	10 inch	254	30/60
	20 inch	508	30/60
	30 inch	762	30/60
	40 inch	1016	30/60
	Bigblue 10 inch	254	30/110
	Bigblue 20 inch	508	30/110
	Bigblue 30 inch	762	30/110
	Bigblue 40 inch	1016	30/110



LƯU LƯỢNG KẾ



- ✓ Chất liệu: Acrylic trong suốt
- ✓ Áp lực: 120 psi
- ✓ Độ chính xác: $\pm 4\%$
- ✓ Lắp đặt trên bảng điều khiển: dạng vuông
- ✓ Lắp đặt trực tiếp trên đường ống: dạng tròn
- ✓ Lưu lượng: 5GPM (18l/p, Ø21); 10GPM (35l/p, Ø27)
35GPM (120l/p, Ø34); 40GPM (150l/p, Ø34)
- ✓ Xuất xứ: **China**

VAN BUỒM



- ✓ Chất liệu thân van: gang, thép, SUS 304
- ✓ Chất liệu trục đĩa van: gang, inox 304
- ✓ Ron làm kín: cao su PTFE, TEFLON
- ✓ Kết nối: lắp bích
- ✓ Kiểu điều khiển: tay gạt
- ✓ Áp lực làm việc: 10 - 40bar
- ✓ Nhiệt độ làm việc: -10°C đến 220°C
- ✓ Kích thước: DN50(Ø60) - DN150(Ø168)
- ✓ Xuất xứ: **China**



VAN 1 CHIỀU LÁ LẬT



- ✓ Chất liệu: gang, thau, thép, Inox SUS304
- ✓ Ron làm kín: Đệm NBR
- ✓ Kết nối: răng trong, mặt bích
- ✓ Tiêu chuẩn: JIS, PN16, DN, ANSI
- ✓ Áp lực làm việc: 10 - 40bar
- ✓ Nhiệt độ làm việc: -10°C đến 250°C
- ✓ Kích thước: DN15(Ø21) - DN150(Ø168)
- ✓ Xuất xứ: **China / Taiwan / Korea**



VAN ĐIỆN TỪ (Solenoid)



MÔI TRƯỜNG CỬU LONG

đồng nước sạch đến với mọi nhà



- ✓ Chất liệu: Thau / Inox / Nhựa tổng hợp
- ✓ Kiểu lắp nối răng BSPT, NPT, BSP
- ✓ Áp lực: 6 bar
- ✓ Điện áp: 12-24VDC, 220-240VAC
- ✓ Kích thước: DN15(Ø21) - DN50(Ø60)
- ✓ Chống nước: Ip66
- ✓ Thời gian đóng/ngắt: 10 lần/giây
- ✓ Nhiệt độ làm việc: - 5 – 80°C
- ✓ Tuổi thọ: 200.000 lần đóng mở
- ✓ Xuất xứ: **China**

ĐỒNG HỒ ÁP



- ✓ Chất liệu: Đầu nối sensor bằng hợp kim đồng, chặn đồng, vỏ inox SUS304, mặt kính
- ✓ Kích thước mặt đồng hồ: Ø100
- ✓ Áp lực: 0-10 kg/cm²; 0-16 kg/cm²; 0-25 kg/cm²
- ✓ Kích thước chân kết nối: ½" NPT
- ✓ Kiểu kết nối: chân đứng / chân sau
- ✓ Độ chính xác: ± 1.0%
- ✓ Nhiệt độ làm việc: -20°C đến 60°C
- ✓ Kiểu lắp: trên đường ống, bảng điều khiển
- ✓ Xuất xứ: **China**





HẠT BIRM KHỬ SẮT - USA



- ✓ Kích thước hạt: 10 * 40 mesh (0.4 - 2mm)
- ✓ Hình dạng: Màu đen, cứng, khô xốp, có góc cạnh
- ✓ Tỷ trọng: 720 - 740 kg/m³
- ✓ Quy cách: 28 lít/bao (16.5 - 18.5 kg/bao)
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Hãng sản xuất: Clack Corporation
- ✓ Xuất xứ: USA

HẠT KHỬ PHÈN ZEO-MANGAN-TAIWAN



- ✓ Kích thước hạt: 16 * 30 mesh
- ✓ Hình dạng: Màu tím đen, được tạo thành từ hạt zeolite
- ✓ Tỷ trọng: 1000 kg/m³
- ✓ Khoảng pH hoạt động: 6.2 - 8.5
- ✓ Hệ số đồng dạng: ≤ 1.5
- ✓ Chênh lệch áp suất tối đa: 0.85 kg/cm³
- ✓ Lưu tốc vận hành: 5 + 12 m/h
- ✓ Tỷ lệ rửa ngược: 30 - 40 m/h
- ✓ Quy cách: 30 kg/bao
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Xuất xứ: Đài Loan





HẠT TRAO ĐỔI ION - PUROLITE



- ✓ Hình dạng: Dạng hạt hình cầu
- ✓ Quy cách: 25 lít/bao
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Hãng sản xuất: Purolite
- ✓ Xuất xứ: USA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC ĐIỂM		C100	C100E	A400
DẠNG ION CHUYỂN ĐỔI		Na ⁺		CL ⁻
NHÓM CHỨC		R-SO ₃		N(CH ₃) ³
TỶ TRỌNG (kg/m ³)		770 - 870	780 - 880	670 - 730
MÀU SẮC		Vàng nhạt	Vàng đậm	Trắng đục
KÍCH THƯỚC	(Mesh)	16 * 40		
	(mm)	0.3 * 1.2		
DUNG LƯỢNG TRAO ĐỔI (Eq/L)		1.9	2.0	1.4
NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG		120 - 140°C		100°C
KHOẢNG pH HOẠT ĐỘNG		1 - 14		1 - 13
ĐỘ ẨM (%)		49 - 55		
ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH TIÊU CHUẨN				



HẠT NHỰA TRAO ĐỔI ION - INDION >>>



- ✓ Hình dạng: Dạng hạt hình cầu
- ✓ Quy cách: 25 lít/bao
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Hãng sản xuất: Ion Exchange
- ✓ Xuất xứ: Ấn Độ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC ĐIỂM	220Na	225H	FFIP	Gs300	MIXBED
DẠNG ION VẬN CHUYỂN	Na+	H+	CL+	CL-	H+/OH-
ĐỘ ẨM (%)	50-55	49-55	47-55	48-55	65
TỶ TRỌNG (kg/m³	810	780	680	650	710
MÀU SẮC	Hồ phách	Vàng sẫm	Nâu đỏ	Nâu trắng đục	Vàng sẫm
NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG	140°C	120°C	100°C		
KÍCH THƯỚC HẠT (mm)	0.3 - 1.2				
KHOẢNG pH HOẠT ĐỘNG	0 - 14				



THAN HOẠT TÍNH OVIO - ẤN ĐỘ >>>



- ✓ Hình dạng: Dạng bột, dạng hạt, hình trụ
- ✓ Kích thước (mesh): Mịn, Viên, (3*5, 4*8, 5*10, 6*12)
- ✓ Màu sắc: Đen đặc trưng
- ✓ Quy cách: 25 kg/bao
- ✓ Chứng nhận: Halal, ISO, MSDS
- ✓ Hãng sản xuất: AGNI
- ✓ Xuất xứ: Ấn Độ



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



ĐỘ IODINE (mg/g)	600 - 1200
TỶ TRỌNG Ở 25°C (m/mg)	0.44 - 0.60
TAN TRONG NƯỚC HOẶC DUNG MÔI	KHÔNG
ĐỘ ẨM	≤ 5%
ĐỘ TRO	≤ 3%
ĐỘ CỨNG	≥ 95%
ĐỘ pH NƯỚC CẤP	9 - 11
NHIỆT ĐỘ CHÁY	450°C

ACTIVATED CARBON
N.W : 25 KGS
G.W : 25.2 KGS
MADE IN VIET NAM



THAN HOẠT TÍNH GẠO DỪA - VIỆT NAM >>>



- ✓ Hình dạng: Dạng bột, dạng hạt, hình trụ
- ✓ Màu sắc: Đen đặc trưng
- ✓ Kích thước (mesh): Bột, Trụ, (3*5, 4*8, 5*10, 6*12)
- ✓ Quy cách: 25 kg/bao
- ✓ Chứng nhận: Halal, ISO, MSDS
- ✓ Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



ĐỘ IODINE (mg/g)	600 - 1200
TỶ TRỌNG Ở 25°C (m/mg)	0.44 - 0.60
TAN TRONG NƯỚC HOẶC DUNG MÔI	KHÔNG
ĐỘ ẨM	≤ 5%
ĐỘ TRO	≤ 3%
ĐỘ CỨNG	≥ 95%
ĐỘ pH NƯỚC CẤP	9 - 11
NHIỆT ĐỘ CHÁY	450°C





HẠT LỌC ĐA NĂNG ACC/ODM - NGÀ >>>



- ✓ Hình dạng: Hạt màu nâu đỏ, khô rời, góc cạnh
- ✓ Kích thước : 1.5-2.5 (mm)
- ✓ Quy cách: 25 kg/bao
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Xuất xứ: Nga

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

THÔNG SỐ	ACC	ODM-2F
Tỷ trọng (mg/L)	450 - 480	650
Kích thước (mm)	1.5 - 2.5	0.8 - 2.0
Diện tích bề mặt (m ² /g)	100 - 120	120 - 180
Tỷ lệ hao mòn (%)	0.06	0.06
Độ nghiền (%)	0.14	0.12
Hệ số đồng dạng hạt (mm)	1.65 - 1.71	1.15 - 1.35
Tốc độ lọc (m/hr)	10 - 20	4 - 7
Giá trị pH đầu vào	6.5	6.5
Độ bền cơ học (%)	0.79	0.75
Độ dày lớp vật liệu (cm)	40 - 100	50 - 100
Nồng độ SiO ₂ (%)	≤ 80	≤ 84
Nồng độ F ₂ O ₃ (%)	≤ 5	≤ 3.2
Nồng độ Al ₂ O ₃ (%)	≤ 4	≤ 8
Nồng độ MgO + CaO (%)	≤ 4	≤ 8



HẠT NÂNG PH FLOMAG PWT - USA >>>



- ✓ Kích thước: 6 * 16 mesh (1.4 - 2.5 mm)
- ✓ Hình dạng: Dạng hạt màu trắng, khô rời, góc cạnh
- ✓ Tỷ trọng: 1400 kg/m³
- ✓ Quy cách: 22.68 kg/bao
- ✓ Chứng từ: CO, CQ, VAT
- ✓ Hãng sản xuất: Martin Marietta Magnesia Specialties, LLC
- ✓ Xuất xứ: USA

HẠT NÂNG PH COROSEX - USA >>>

- * Tỷ trọng: 1210kg/m³
- * Kích thước hạt : 1.4mm (6×16 mesh)
- * Thành phần: MgO :97%
- * Màu : trắng ngà
- * Chiều cao lớp vật liệu : 60 – 70 (cm)
- * Quy cách: 22,5 kg/bao
- * Điều kiện pH trong khoảng : 4.5 – 6.0
- * Tốc độ lọc : 12 – 15 m/h/m²
- * Tốc độ xả rửa : 25 – 30 m/h/m²
- * Khoảng trống : ≥ 50% lớp vật liệu
- * Độ cứng : ≤ 85 ppm
- * Hãng sản xuất: CLACK-CORP
- * Xuất xứ: USA



HẠT NÂNG PH L/S - VIỆT NAM >>>

- ✓ Kích thước: 1.5 - 2.5 (mm)
- ✓ Hình dạng: Dạng hạt màu trắng, khô rời, góc cạnh
- ✓ Tỷ trọng: 1400 kg/m³
- ✓ Quy cách: 25 kg/bao
- ✓ Xuất xứ: Việt Nam





HẠT NHỰA TRAO ĐỔI ION - EXTREPURE >>>



- ✓ Hình dạng: Hình cầu, màu vàng
- ✓ Tỷ trọng: 750 - 780 kg/m³
- ✓ Kích thước: 8 - 16 (mesh)
- ✓ Giới hạn nhiệt độ: 120°C
- ✓ Độ tinh khiết: 95%
- ✓ Độ ẩm: 46 - 50%
- ✓ Hệ số đồng nhất: 1.7
- ✓ Số CAS: 9002-23-7
- ✓ MF: CH₁₈H₁₈Na
- ✓ Cấu trúc Polymer: Gel Polystyrene Crosslinked với DVB
- ✓ Quy cách: 25 lít/bao
- ✓ Thương hiệu: Extrepure
- ✓ Xuất xứ: China

SỎI LỌC - VIỆT NAM >>>

- * Hình dạng: màu trắng, dạng hạt khô rời, góc cạnh
- * Tỷ trọng: 1.400kg/m³
- * Hàm lượng SiO₂: 99.5%
- * Hàm lượng Al₂O₃: 0.4%
- * Hàm lượng Fe₂O₃: <0.1%
- * Hàm lượng Na₂O: <0.01%
- * Hàm lượng K₂O: <0.01%
- * Hàm lượng CaO: <0.1%
- * Hàm lượng CoO: <0.1%
- * Hàm lượng ZnO: <0.1%
- * Hàm lượng WO: <0.1%
- * Khối lượng riêng: 2.64 g/cm³
- * Kích thước: 3-5/4-8/6-12/10-20 (mm)
- * Quy cách: 50kg/bao
- * Xuất xứ: Việt Nam



CÁT THẠCH ANH - VIỆT NAM >>>



- * Hình dạng: màu trắng, dạng hạt khô rời, góc cạnh
- * Tỷ trọng: 1.400kg/m³
- * Hàm lượng SiO₂: 99.5%
- * Hàm lượng Al₂O₃: 0.4%
- * Hàm lượng Fe₂O₃: <0.1%
- * Hàm lượng Na₂O: <0.01%
- * Hàm lượng K₂O: <0.01%
- * Hàm lượng CaO: <0.1%
- * Hàm lượng CoO: <0.1%
- * Hàm lượng ZnO: <0.1%
- * Hàm lượng WO: <0.1%
- * Khối lượng riêng: 2.64 g/cm³
- * Kích thước: 0.7-1.2/1-2/2-4 (mm)
- * Quy cách: 50kg/bao
- * Xuất xứ: Việt Nam



MÔI TRƯỜNG CỬU LONG

Mang nước sạch đến mọi nhà





2024

Catalogue

VIQUA

MST: 0318 391 771

Hotline: +84 98-228-3389

AQUA^{PRO}

DUPONT

VONTRON
时代沃顿

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN & MÔI TRƯỜNG CỬU LONG

Số tài khoản: 8093 6688 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - PGD Gò Mây

<https://CLFVietNam.com>

VietNamCLF@gmail.com

Web:

<https://locnuoccuulong.com>

Email:

Cuulongfilter@gmail.com

<https://moitruongcuulong.com>

Ctmoitruongcuulong@gmail.com

Địa chỉ: 60 Đường 3158A Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Tp.HCM

Kho: Đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, X. Vĩnh Lộc A, H. Bình Chánh, Tp.HCM

Xưởng: Đường Liên ấp 234, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp.HCM

